

Số: /GPMT-SNNMT

Tây Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
(Cấp điều chỉnh lần 02)

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 03/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1852/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn về thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường đối với các cơ sở trên địa bàn tỉnh Tây Ninh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Giấy phép môi trường số 3101/GPMT-STNMT ngày 05 tháng 5 năm 2023 và Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07 tháng 11 năm 2023 (Cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp cho Công ty TNHH Dệt sợi Kim Lợi Thành;

Xét Văn bản đề nghị cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường số 19/CVMT-KLT của Công ty TNHH Dệt sợi Kim Lợi Thành ngày 12 tháng 01 năm 2026;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Môi trường và Biến đổi khí hậu tại Tờ trình số /TTr-MTBĐKH ngày tháng 02 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh nội dung Giấy phép môi trường số 3101/GPMT-STNMT ngày 05/5/2023 và Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07/11/2023 (cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp cho Công ty TNHH Dệt sợi Kim Lợi Thành, có địa chỉ tại: Xưởng 1-13-14, Lô 2-4-6-8, đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An (nay là Xưởng 1-13-14, Lô 2-4-6-8, đường An Hạ, KCN Tân Đức, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh), chi tiết tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường (cấp điều chỉnh lần 02) này. Các nội dung khác giữ nguyên theo Giấy phép môi trường số 3101/GPMT-STNMT ngày 05/5/2023 và Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07/11/2023 (cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Công ty TNHH Dệt sợi Kim Lợi Thành tiếp tục thực hiện các nội dung của Giấy phép môi trường số 3101/GPMT-STNMT ngày 05/5/2023 và Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07/11/2023 (Cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường và các nội dung được điều chỉnh tại Phụ lục kèm theo Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 02).

Điều 3. Giấy phép môi trường này (cấp điều chỉnh lần 02) có hiệu lực từ ngày ký cho đến khi Giấy phép môi trường số 3101/GPMT-STNMT ngày 05/5/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường hết hiệu lực (từ ngày tháng 02 năm 2026 đến ngày 04 tháng 5 năm 2033)/.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế;
- UBND xã Đức Hòa;
- Công ty TNHH Dệt sợi Kim Lợi Thành;
- Công ty Cổ phần Đầu tư Tân Đức;
- Trang Thông tin điện tử của Sở;
- Trung tâm PVHC tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, MTBĐKH_(A).

GIÁM ĐỐC

Võ Minh Thành

Phụ lục
NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng 02 năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI (tại Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07/11/2023 (Cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:

1.2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:

- **Vị trí xả khí thải:** Điều chỉnh tọa độ vị trí của dòng thải số 4, cụ thể:

STT	Vị trí	Tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục Long An: 105°45', múi chiều 3 ⁰)
4	Dòng thải số 4: Tại ống khói thải số 04 của hệ thống xử lý bụi tại dây chuyền đánh bông (HTXLKT 4 công suất 15.000m ³ /giờ) (nguồn số 12)	X: 1193551 – Y: 0661914

1.3. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý khí thải:

- **Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:** Điều chỉnh hệ thống thu gom bụi, khí thải từ dây chuyền đánh bông, cụ thể:

+ Dây chuyền đánh bông: Ống dẫn Inox; kích thước D350mm, D400mm, D500mm, tổng chiều dài khoảng 8-10 m; thu gom về HTXL bụi công suất 15.000 m³/giờ (đặt tại xưởng 14).

2. ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (tại Giấy phép môi trường số 8376/GPMT-STNMT ngày 07/11/2023 (Cấp điều chỉnh lần 01) của Sở Tài nguyên và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:

- **Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:** Điều chỉnh vị trí dây chuyền cào bông và đánh bông, cắt và ép kiện; Dây chuyền HTXLKT 4, cụ thể:

Nguồn thải	Vị trí phát sinh	Tọa độ VN – 2000: Kinh tuyến trục Long An: 105°45, Múi 3°
XUỞNG 14		
17	Dây chuyền cào bông và đánh bông, cắt và ép kiện	X: 1193515 – Y: 0661934
18	Dây chuyền HTXLKT 4	X: 1193551 – Y: 0661914